TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HNGĐ-PT
Ngày 06/11/2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Ngọc Phương
Các Thẩm phán: Bà Trần Thu Hương
Ông Dương Văn Chính

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Do Bản án số 45/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1888/2017/QĐ-PT ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn*:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; ĐKHKTT: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; hiện tạm trú tại: Thôn D, xã E, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng.

3. Người kháng cáo: Anh Trần Văn H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:
Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng vào ngày 14/12/2005. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do anh H thường ghen tuông vô cớ, đánh đập chị nên chị đã bỏ về nhà

bố mẹ đẻ sống nhiều lần; sau đó anh H lại đến xin về, gia đình khuyên can nên vợ, chồng lai trở về đoàn tụ. Do anh H không thay đổi tính nết và thường xuyên đánh đập chị dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm. Từ tháng 12/2014 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, chị đã về gia đình bố mẹ đẻ ở thôn F, xã E, huyện C sinh sống, không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong thời gian vợ chồng ly thân, anh H đã chung sống với người phụ nữ khác. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H; anh H cho rằng chị L thiếu quan tâm chăm sóc gia đình nhưng không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh H có 02 con chung là G, sinh ngày 28/12/2006 và I, sinh ngày 03/01/2013 hiện nay đang ở với anh H. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con I cho chị nuôi dưỡng, giao con G cho anh H nuôi dưỡng; anh H đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con anh chị xin tự giải quyết.

Về tài sản: Anh, chị xin tự giải quyết về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã tuyên xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu I, sinh ngày 03/01/2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu G, sinh ngày 28/12/2006 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị L và anh H tự giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/9/2017 anh Trần Văn H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được trược tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu G và cháu I.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Trần Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu G và cháu I; vì từ khi vợ chồng sống ly thân các con vẫn ở cùng anh và anh không muốn tách các con ra mỗi đứa sống một nơi; mặt khác suốt thời gian đó chị L không quan tâm chăm sóc các con. Hiện nay anh có công việc tuy không ổn định nhưng thu nhập trung bình mỗi tháng là 7.000.000 đồng sẽ đảm bảo điều kiện để nuôi dạy các con một cách tốt nhất, anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên quan điểm như tại cấp sơ thẩm, chị L có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con là cháu I.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung kháng cáo:

Về điều kiện nuôi con: Hiện nay chị L và anh H đều có đủ điều kiện nuôi con chung là ngang nhau, anh chị đều có việc làm và thu nhập ổn định. Cháu I còn nhỏ (hơn 4 tuổi) cần sự chăm sóc của người mẹ, còn cháu G có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử giao cháu G cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và cháu I cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ pháp luật và đảm bảo quyền lợi của con chung.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trần Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Chị Nguyễn Thị L có đơn xin ly hôn vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Người tham gia tố tụng: Như cấp sơ thẩm đã xác định là đúng.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Trần Văn H:

Anh H đề nghị được nuôi cả hai cháu G và I, anh cho rằng từ khi chị L bỏ về nhà anh vẫn chăm sóc các cháu ổn định và phát triển bình thường, ngoài ra không đưa ra thêm lý do nào khác; việc Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết giao Cháu I cho chị L nuôi dưỡng; giao Cháu G cho anh H nuôi dưỡng là đã xem xét đến điều kiện nuôi con của Chị L và anh H. Cháu I sinh ngày 03/01/2013 còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, chị L có nguyện vọng muốn nuôi dưỡng cháu I, vì vậy cần giao cháu cho chị nuôi dưỡng là phù hợp. Cháu G, sinh ngày 28/12/2006, cháu có nguyện vọng ở với anh H nên cần giao cháu cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp và phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung nếu chị L hoặc anh H và gia đình cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh H và chị L có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Từ những phân tích trên thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là anh Trần Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên anh H phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là anh Trần Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trần Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung I, sinh ngày 03/01/2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung G, sinh ngày 28/12/2006 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị L và anh H tự giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn H tự giải quyết về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/0005410 ngày 07/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Trần Văn H phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Được trừ vào số tiền số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án

phí số AA/2014/0005490 ngày 22/9/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Toà sơ thẩm;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Lưu HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Phương